

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra chéo năm 2013
của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung

Thực hiện Hướng dẫn số 1500/BTĐKT-VI ngày 16/8/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và Quyết định số 02/QĐ-DHMT ngày 12/7/2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung ban hành Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013; Quyết định số 08/QĐ-DHMT ngày 12/12/2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung về việc thành lập đoàn công tác kiểm tra chéo năm 2013 của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung; Kế hoạch số 09/KH-DHMT ngày 26/12/2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung về tổ chức kiểm tra chéo năm 2013 của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung; Đoàn công tác kiểm tra chéo báo cáo kết quả như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA ĐOÀN KIỂM TRA

*** Trưởng đoàn:**

Ông Võ Duy Khánh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi.

*** Phó Trưởng đoàn:**

Ông Nguyễn Đình Tăng, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Nam, Phó Trưởng đoàn.

***. Các thành viên:**

1. Ông Mai Thu, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Khánh Hòa, thành viên;

2. Ông Phạm Minh Chu, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Phó giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Phú Yên, thành viên;

3. Ông Lê Thành Hưng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Định, thành viên.

*** Tổ Thư ký:**

1. Ông Huỳnh Thêm, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, Tổ trưởng Tổ thư ký.

2. Ông Võ Nguyên Huân, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Nam;

3. Ông Nguyễn Chí Cường, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Định;

4. Ông Trần Văn Khải, Trưởng Phòng nghiệp vụ 1, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Phú Yên;

5. Ông Đào Thành Cầu, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ II, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

6. Ông Phạm Quốc Bảo, Phó Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi;

7. Bà Đặng Thị Kim Anh, Phó chánh Văn phòng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Nam;

8. Bà Kim Thị Minh Nguyệt, Chuyên viên Phòng Tổng hợp - Hành chính, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Phú Yên.

*** Thành phần trong Đoàn Kiểm tra vắng mặt: (Có lý do)**

1. Ông Thái Minh Trí, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Định;

2. Bà Ngô Thị Hồng Gấm, Phó Trưởng ban kiêm Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

*** Thành phần mời tham dự với Đoàn Kiểm tra:**

1. Ông Nguyễn Việt Tân, Phó Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi;

2. Bà Trần Thị Hương, Phó Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi.

II. THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Vào ngày 16-17/01/2014.

2. Địa điểm: Tại phòng họp của khách sạn Hùng Vương (số 45, Đại lộ Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) và đi tham quan thực tế tại phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

III. NỘI DUNG

1. Ông Võ Duy Khánh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, Trưởng đoàn kiểm tra chéo thông qua Quyết định về

việc thành lập đoàn công tác kiểm tra chéo năm 2013 và Kế hoạch tổ chức kiểm tra chéo năm 2013 của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung và Quy chế hoạt động của Cụm năm 2013.

2. Ông Huỳnh Thêm, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, Tổ trưởng Tổ thư ký báo cáo đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong năm và kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã được ký kết đầu năm 2013 của các tỉnh thành viên *(có bảng tổng hợp điểm kèm theo)*.

3. Nội dung, phương pháp làm việc:

- Các thành viên trong Đoàn Kiểm tra thống nhất phương pháp thực hiện; tôn trọng kết quả đánh giá một số chỉ tiêu thi đua mà Cụm trưởng lấy ý kiến của cơ quan chức năng có liên quan.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và các văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong cụm.

- Thực hiện các nội dung kiểm tra theo Hướng dẫn số 1500/BTĐKT-VI ngày 16/8/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và Quyết định số 02/QĐ-DHMT ngày 12/7/2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013.

- Tiến hành kiểm tra từng tỉnh (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa).

4. Các thành viên tham gia ý kiến:

- Hướng dẫn số 1500/BTĐKT-VI ngày 16/8/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ban hành sau khi Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013 đã tiến hành:

- + Tổ chức đăng ký, ký kết giao ước thi đua năm 2013 với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

- + Đã xây dựng và ban hành Quy chế kèm theo Quyết định số 02/QĐ-DHMT ngày 12/7/2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013 để tổ chức thực hiện;

- + Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013 và một số hoạt động khác.

- Ngày 08/10/2013 Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung có Công văn số 06/DHMT-NC về việc đề nghị cho phép tiếp tục tổ chức thực hiện Quy chế kèm theo Quyết định số 02/QĐ-DHMT ngày 12/7/2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung. Vì vậy, Cụm thi đua thực hiện chấm điểm theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-DHMT ngày

12/7/2013 của Cục trưởng Cục thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung thi các tỉnh thành viên nhất trí suy tôn một đơn vị dẫn đầu theo quy định.

- Các thành viên thống nhất với bảng tổng hợp chấm điểm mà Tổ thư ký thực hiện; về phương pháp, cách tính điểm khoa học, số liệu rõ ràng, thể hiện được số điểm của từng tỉnh theo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh mà các tỉnh tự chấm theo Quy chế quy định và Cục chấm điều chỉnh một số chỉ tiêu đến thời điểm hiện tại:

STT	Tên tỉnh	Tiêu chí điều chỉnh lại kết quả điểm
1.	Quảng Nam	1. Tốc độ tăng trưởng GDP. 2. Tổng thu ngân sách trên địa bàn. 3. Tổng thu nội địa. 4. Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản. 5. Thực hiện 16 lĩnh vực công tác năm học 2012-2013 (Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận xét thông qua tổng kết thi đua Ngành Giáo dục và Đào tạo theo vùng). 6. Xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở vững mạnh.
2.	Quảng Ngãi	1. Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản. 2. Công tác quy hoạch đạt bao nhiêu % so với kế hoạch, bao nhiêu % xã đã hoàn thành công tác quy hoạch và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới so với kế hoạch (có tài liệu chứng minh kèm theo). 3. Xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở vững mạnh.
3.	Bình Định	Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản.
4.	Phú Yên	1. Tổng thu ngân sách trên địa bàn. 2. Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản.
5.	Khánh Hòa	1. Tổng thu nội địa. 2. Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản. 3. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Tỷ lệ giảm được số vụ vi phạm, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông.

- Tiêu chí PCI: Chờ xếp loại của VCCI, đến khi tổng kết mà chưa có kết quả thì lấy điểm đã tính theo Quy chế.

- Trong năm 2014, Cục thi đua sẽ sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động theo Hướng dẫn số 1500/BTĐKT-VI ngày 16/8/2013 của Ban Thi đua - Khen

thường Trung ương và đưa ra tiêu chí chấm điểm phù hợp với chỉ tiêu thi đua của Cụm thi đua Duyên hải miền Trung.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Trên cơ sở báo cáo của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, bảng điểm tự chấm theo quy định tại Quy chế của Cụm thi đua, kết quả xếp loại, đánh giá của các ngành chức năng; đoàn kiểm tra tiến hành thảo luận, rà soát, phân tích các tiêu chí thi đua, chấm điểm theo quy định, của các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa, các thành viên thống nhất số điểm của từng tỉnh cụ thể như sau:

STT	Tên tỉnh	Điểm tự chấm	Điểm Đoàn kiểm tra chấm
1	Quảng Ngãi	983.47	990.80
2	Bình Định	977.50	972.10
3	Khánh Hòa	962.70	971.80
4	Quảng Nam	951.37	961.00
5	Phú Yên	950.50	960.15

2. Đoàn Kiểm tra đã được tỉnh Quảng Ngãi mời đi thực tế tại phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, trao đổi kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trong giai đoạn hiện nay; phương pháp nhân điển hình tiên tiến, những mô hình tiên tiến, mô hình mới trong phong trào thi đua của cơ sở. Qua đó, Đoàn đánh giá cao về tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Phường, việc phát động phong trào thi đua đã được cán bộ, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Phường nói riêng và của thành phố Quảng Ngãi nói chung.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN

1. Tại thời điểm đoàn kiểm tra làm việc chưa có kết quả đánh giá năm 2013 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nên tạm thời chấm theo điểm chuẩn (30 điểm). Khi Cụm trưởng lấy ý kiến đánh giá kết quả PCI của các tỉnh do VCCI cung cấp thì điểm chấm của chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh theo Quy chế (nếu có kết quả trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết), ngược lại nếu không có kết quả thì giữ nguyên số điểm như Đoàn Kiểm tra chấm.

2. Một số ý kiến của Đoàn kiểm tra đối với các tỉnh thành viên trong biên bản của Đoàn Kiểm tra mà Chủ trì và Thư ký đã ký vào biên bản và gửi các tỉnh để bổ sung đầy đủ những văn bản theo yêu cầu của Cụm trưởng trước ngày 15/02/2014 để kịp thời tổng hợp.

VI. KIẾN NGHỊ

Kết quả đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2013 không ảnh hưởng đến kết quả đơn vị dẫn đầu Cụm, kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương quan tâm, xem xét kết quả đánh giá của các tỉnh thành viên của Cụm thi đua năm 2013.

Đoàn công tác kiểm tra chéo năm 2013 Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Vụ III, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- UBND các tỉnh: Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa;
- CT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ và Ban Thi đua - Khen thưởng các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa;
- Lưu: VT, NV2.



TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
Võ Duy Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 193/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPTK, K2;
- Lưu: VT (07b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 08 tháng 02 năm 2014

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Thái Bình



BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2013 CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG
 (Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-ĐKT ngày 20/01/2014 của Đoàn Kiểm tra Cúp thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung)

TT	NỘI DUNG THI ĐUA	Tỉnh Quảng Nam		Tỉnh Quảng Ngãi		Tỉnh Bình Định		Tỉnh Phú Yên		Tỉnh Khánh Hòa	
		Điểm tự chấm	Điểm Cúp chấm	Điểm tự chấm	Điểm Cúp chấm	Điểm tự chấm	Điểm Cúp chấm	Điểm tự chấm	Điểm Cúp chấm	Điểm tự chấm	Điểm Cúp chấm
I	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ (điểm chuẩn 550 điểm + 30 điểm thưởng = 580 điểm)										
A	Thực hiện các chỉ tiêu phát kinh tế (điểm chuẩn 300 điểm + 30 điểm thưởng = 330 điểm)										
1	Tốc độ tăng trưởng GDP	59	57	66	66	60	60	60	60	54	54
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	54	57	66	66	65.1	65.1	61	64.15	66	66
3	Tổng thu nội địa	61.77	66	66	66	66	66	54	54	54	58
4	Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	66	66	66	66	66	66	54	54	66	66
5	Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản	33.6	33	32.47	31.8	33.4	33	31.5	33	32.7	32.8
6	Kết quả xếp loại chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI)	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30
	TỔNG CỘNG ĐIỂM MỤC A	304.37	309	326.47	325.8	320.5	320.1	290.5	295.15	302.7	306.8
B	Thực hiện các chỉ tiêu về xã hội (điểm chuẩn 180 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Thực hiện 16 lĩnh vực công tác năm học 2012-2013 (Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận xét thông qua tổng kết thi đua Ngành Giáo dục và Đào tạo theo vùng)	15	15	15	15	15	15	15	15	20	20
2	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	20	20	20	20	20	20	15	20	20	20

3	Thực hiện các chương trình quốc gia về y tế, dân số, gia đình và trẻ em. Kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, dập dịch cho người, an toàn môi trường, vệ sinh thực phẩm đảm bảo tuyệt đối an toàn	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
4	Tổng số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế trong toàn tỉnh (tính trên tổng số xã, phường, thị trấn đăng ký trong năm của Sở Y tế)	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
5	Giảm tỷ suất sinh	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu mới	12	12	15	15	15	15	15	15	15	15
7	Số lao động được giải quyết việc làm mới	10	10	10	10	7	7	10	10	10	10
8	Thực hiện các chính sách xã hội; công tác xây dựng nhà tình nghĩa, xóa nhà tạm; hoạt động nhân đạo từ thiện; xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
9	Tỷ lệ thôn, bản, khu phố, tổ đạt tiêu chuẩn văn hóa (tính trên tổng số thôn, bản, làng đăng ký trong năm của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch)	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
10	Công tác quản lý hoạt động thông tin, truyền thông; phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, phong trào TDTT; thực hiện xã hội hóa công tác TDTT	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
11	Có các giải pháp bảo vệ môi trường, xử lý tốt các vấn đề vệ sinh và tồn tại về ô nhiễm môi trường	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
12	Tỷ lệ che phủ rừng (theo KH, NQ HĐND tỉnh)	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
13	Công tác quy hoạch đạt bao nhiêu % so với kế hoạch, bao nhiêu % xã đã hoàn thành công tác quy hoạch và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới so với kế hoạch (có tài liệu chứng minh kèm theo)	10	10	7	10	10	10	10	10	10	10
	TỔNG CỘNG ĐIỂM MỤC B	162	162	162	165	162	162	160	165	170	170
C	Thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng bền vững và bảo đảm an sinh xã hội (điểm chuẩn: 20 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1	Xây dựng, ban hành và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
2	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8
	TỔNG CỘNG ĐIỂM MỤC C	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
D	Đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội (điểm chuẩn: 30 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ. Công tác quân sự địa phương, diễn tập theo cơ chế NQ 28 của Bộ chính trị.	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
2	Đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Tỷ lệ giảm được số vụ vi phạm, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông.	20	20	20	20	20	20	20	20	10	15
3	Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo; ổn định chính trị xã hội	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
	TỔNG CỘNG ĐIỂM MỤC D	40	40	40	40	40	40	40	40	30	35
E	Thực hiện công tác cải cách hành chính (điểm chuẩn: 20 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Thực hiện công tác cải cách hành chính.	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
	TỔNG CỘNG ĐIỂM MỤC E	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
	TỔNG CỘNG SỐ ĐIỂM I = (A+B+C+D+ E)	546.37	551	568.47	570.8	562.5	562.1	530.5	540.15	542.7	551.8
II.	THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC (điểm chuẩn: 100 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30
2	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ chính trị: (50 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.1	Xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện.	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
2.2	Kết quả thực hiện cuộc vận động và có chính sách nhân các điển hình về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30
3	Xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả tích cực.	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
TỔNG CỘNG ĐIỂM PHẦN II		100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
III.	XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, ĐOÀN THỂ QUẢN CHỨNG VỮNG MẠNH (điểm chuẩn 120 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh: (60 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.	40	40	40	40	40	40	40	40	40	40
1.2	Xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở vững mạnh	15	20	15	20	20	20	20	20	20	20
2	Xây dựng tổ chức chính quyền có hiệu lực, hiệu quả	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
3	Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
4	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
TỔNG CỘNG ĐIỂM PHẦN III		115	120	115	120	120	120	120	120	120	120
IV.	TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN TỐT CÁC CHỦ TRƯỞNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (điểm chuẩn 200 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1	Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban bí thư Trung ương; Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác thi đua, khen thưởng	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
2	Triển khai, thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng (70 điểm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
2.2	Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm về công tác thi đua, khen thưởng	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
2.3	Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
2.4	Thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
3	Công tác tiếp tục phát động phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; phát hiện, bồi dưỡng, sơ kết và nhân rộng điển hình tiên tiến	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
4	Cố quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
5	Triển khai, thực hiện các quy định về tổ chức, bộ máy Ban Thi đua-khen thưởng tỉnh theo Thông tư 01 của Bộ Nội vụ	20	20	20	20	15	15	20	20	20	20
6	Tổ chức bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ về	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.1	Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng	15	15	15	15	15	15	15	15	15	15
6.2	Cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
7	Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10

8	Ban hành quyết định thành lập Hội đồng khoa học sáng kiến cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học sáng kiến cấp tỉnh về xét đề tài đề nghị tặng thưởng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”	0	0	10	10	10	5	10	10	10	10
9	Chỉ đạo điểm về tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng ở đơn vị cấp trên cơ sở và cơ sở	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
10	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
	TỔNG CỘNG ĐIỂM PHẦN IV	190	190	200	200	195	190	200	200	200	200
	TỔNG CỘNG ĐIỂM (I+II+III+IV)= 970 điểm + 30 điểm thưởng = 1000 điểm	951.37	961	983.47	990.8	977.5	972.1	950.5	960.15	962.7	971.8
	CHẤM ĐIỂM	<i>Điểm tự chấm</i>	<i>Điểm Cụm chấm</i>	<i>Điểm tự chấm</i>	<i>Điểm Cụm chấm</i>	<i>Điểm tự chấm</i>	<i>Điểm Cụm chấm</i>	<i>Điểm tự chấm</i>	<i>Điểm Cụm chấm</i>	<i>Điểm tự chấm</i>	<i>Điểm Cụm chấm</i>
	CÁC TỈNH	<i>Tỉnh Quảng Nam</i>	<i>Tỉnh Quảng Ngãi</i>	<i>Tỉnh Bình Định</i>	<i>Tỉnh Phú Yên</i>	<i>Tỉnh Khánh Hòa</i>					